

Trường Bộ Kinh

(Dīgha-nikāya)

- ▶ Trường Bộ Kinh có 34 bài kinh, với mỗi bài kinh có nội dung rất dài, đề cập trọn đủ một vấn đề.
- ▶ Dīgha = dài (long) + nikāya = Tạng (group)
 - Kinh Phạm Võng (kinh 1): 39 trang A4. (Pali. 42 trang)
 - Kinh Sa Môn Quả (Kinh 2): 32 trang A4. (Pali. 38 trang)
 - Kinh Đại Niết Bàn (Kinh 16): 72 trang A4. (Pali 78 trang)

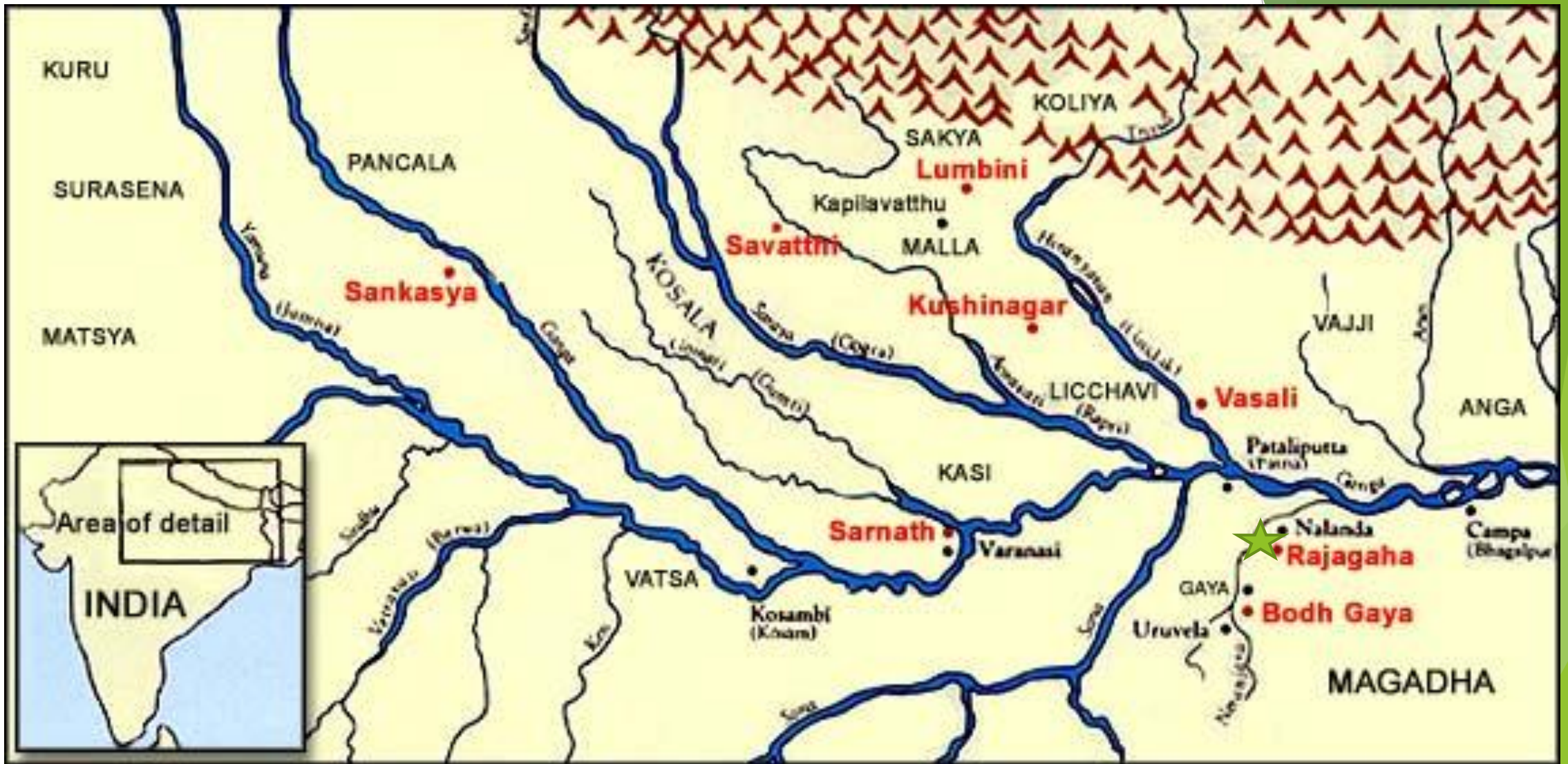
- ▶ 3 Phẩm:
- ▶ **Sīlakkhandhavagga** (gồm 13 bài, từ Kinh số 1 đến Kinh số 13)
 - ▶ Most of the suttas in this group explain about sīla group, samādhi group, and paññā group
- ▶ **Mahāvagga** (gồm 10 bài, từ bài Kinh số 14 đến bài Kinh số 23)
 - ▶ Most of the suttas in this group start with ‘mahā’
- ▶ **Pāthikavagga** (gồm 11 bài, từ bài Kinh số 24 đến bài Kinh số 34)
 - ▶ The First Sutta is ‘Pāthika-sutta’

(a) Giới Phạm (Sīlakkhandha Vagga Pāli)

- ▶ Phạm này có mười ba bài Kinh liên rọng đến các loại giới, đó là. Tiểu Giới, giới cơ bản có thể áp dụng cho tất cả; Trung Giới và Đại Giới do đa số Sa Môn và Bà la môn thực hành. Nó cũng thảo luận những tà kiến thịnh hành thời đó cũng như những quan điểm hiến tế và đẳng cấp của bà la môn, và những cách hành đạo khác nhau như pháp khổ hạnh thái quá.

(1) Kinh Phạm Võng (Brahmajāla Sutta)

- ▶ Brahma + jāla = net that is difficult to escape
- ▶ Cuộc thảo luận giữa Suppiya, ẩn sĩ ngoại đạo, và học trò của ông Brahmadata, trong đó, người thầy mạ lỵ Phật, Pháp và Tăng đã đem làm thành bài kinh nổi tiếng này được liệt kê đầu tiên trong Bộ (Nikāya) này.



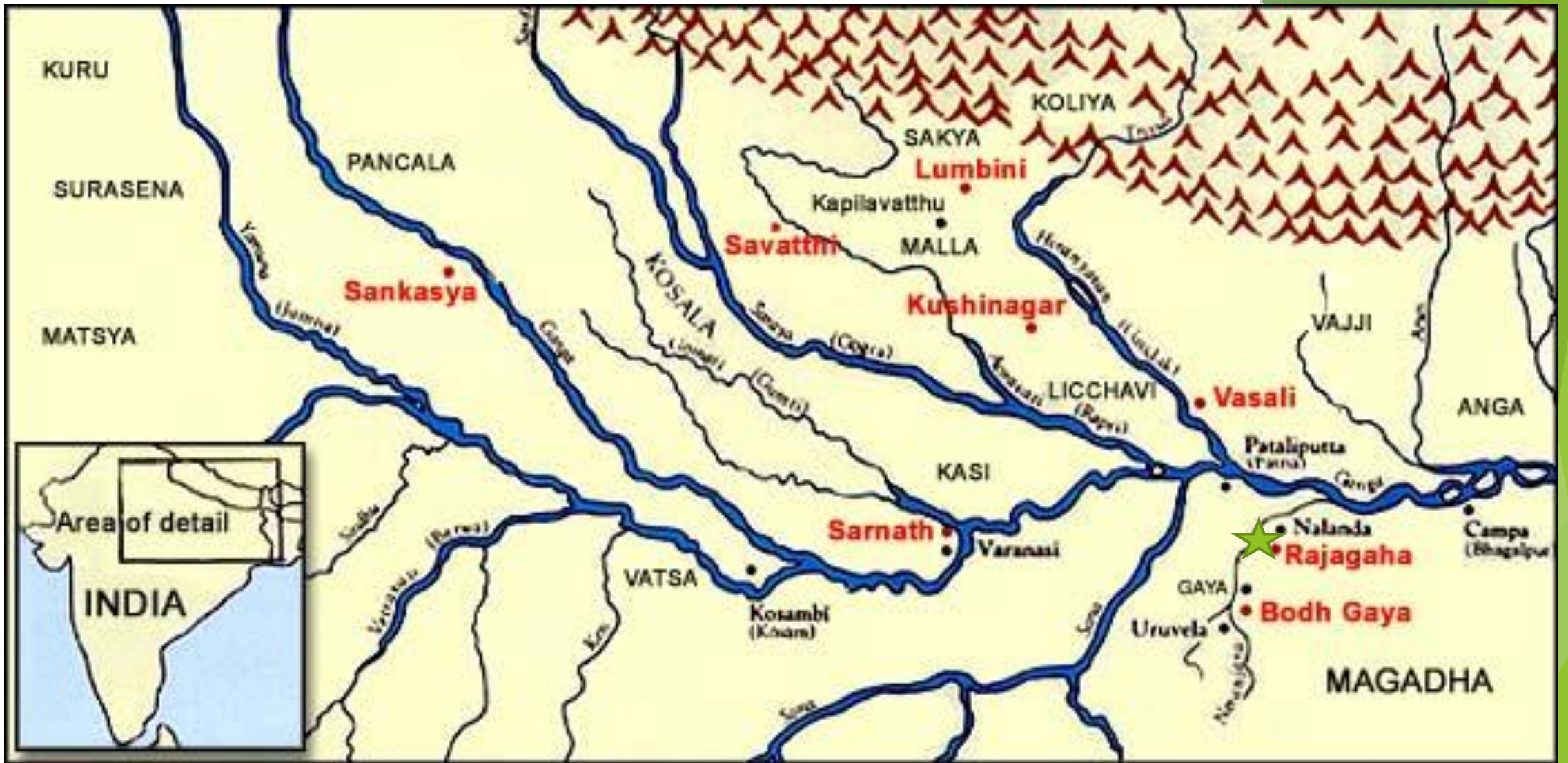
1. Mango Grove (Ambalaṭṭhikā)
(belonged to King Bimbisāra)

Rājagaha ← 1 yojana = 8 mile → Nālanda

- ▶ (i) Bốn loại thường kiến, Sassata Diṭṭhi
- ▶ (ii) Bảy Loại Đoạn Kiến, Uccheda Vāda

(2) Kinh Sa Môn Quả (Sāmaññaphala Sutta)

- ▶ Vào một đêm trăng rằm trong lúc Đức Phật ngự tại rừng xoài của Ông Jīvaka tại Rājagaha bài kinh về kết quả của đời sống Sa môn, tự thân chứng nghiệm trong kiếp sống này, được dạy cho Vua Ajātasattu theo lời thỉnh cầu của ông. Đức Phật giải thích cho ông lợi ích của đời sống sa môn bằng cách cho ông những ví dụ người hầu của ông chủ nhà hay ông chủ đất đang gieo trồng trên đất của chính Đức vua trở thành sa môn, thì chính bản thân Đức Vua tỏ lòng tôn trọng và dâng cúng tứ vật dụng đến người đó, đồng thời che chở và bảo đảm an toàn cho người đó.



1. Mango Grove of Jīvaka
(belonged to the physician Jīvaka)

King of Rājagaha = Ajātasattu

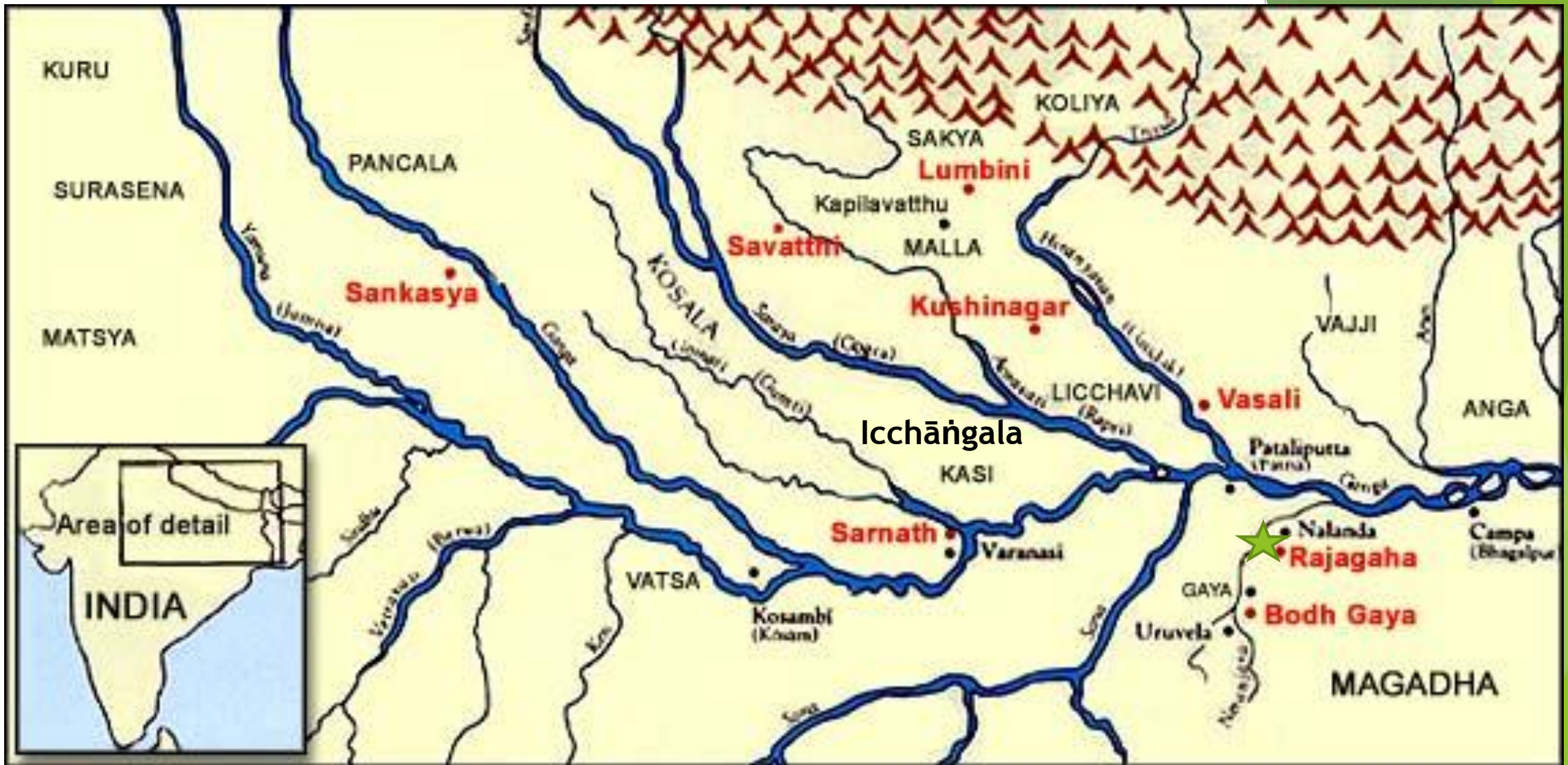
- ▶ Đức Phật giải thích thêm về những lợi ích khác cao hơn và tốt hơn của một người sa môn bằng cách liệt kê:
- ▶ (i) làm sao ông gia chủ sau khi nghe pháp do Đức Phật thuyết, từ bỏ đời sống gia đình và trở thành sa môn nhờ đức tin trong sạch;
- ▶ (ii) làm sao người ấy trở nên vững mạnh trong ba địa hạt của giới: tiểu, trung và đại;
- ▶ (iii) làm sao người ấy có thu thúc lục căn tốt đến nỗi không bị tham sân chế ngự;

- ▶ (iv) làm sao người ấy có được chánh niệm ý thức rõ ràng và vẫn tri túc;
- ▶ (v) làm sao, nhờ diệt trừ năm triền cái, vị ấy đạt được tứ thiên - Nhất thiên, nhị thiên, tam thiên và tứ thiên - như những lợi ích cao hơn của những điều đã đề cập trước kia,
- ▶ (vi) làm sao vị ấy có thể trang bị được tám tuệ cao hơn, đó là, Minh Sát Tuệ, Như Ý Thông, Thần Thông, Nhĩ Thông, Tha tâm thông, Túc Mạng Thông, Nhãn Thông, Lậu Tận Thông.

- ▶ Sīla: Giới
- ▶ Samādhi: Định
- ▶ Paññā: Tuệ

(3) Kinh Ambaṭṭha (Ambaṭṭha Sutta)

- ▶ Đức Phật giải thích thêm tính cách cao thượng của con người không xuất phát từ dòng tộc sanh thành nhưng xuất phát từ sự hoàn hảo trong ba phạm trù giới, đức các tầng thiên và thành tựu tám loại thượng trí.



1. Mango Grove of Jīvaka
(belonged to the physician Jīvaka)

King of Rājagaha = Ajātasattu

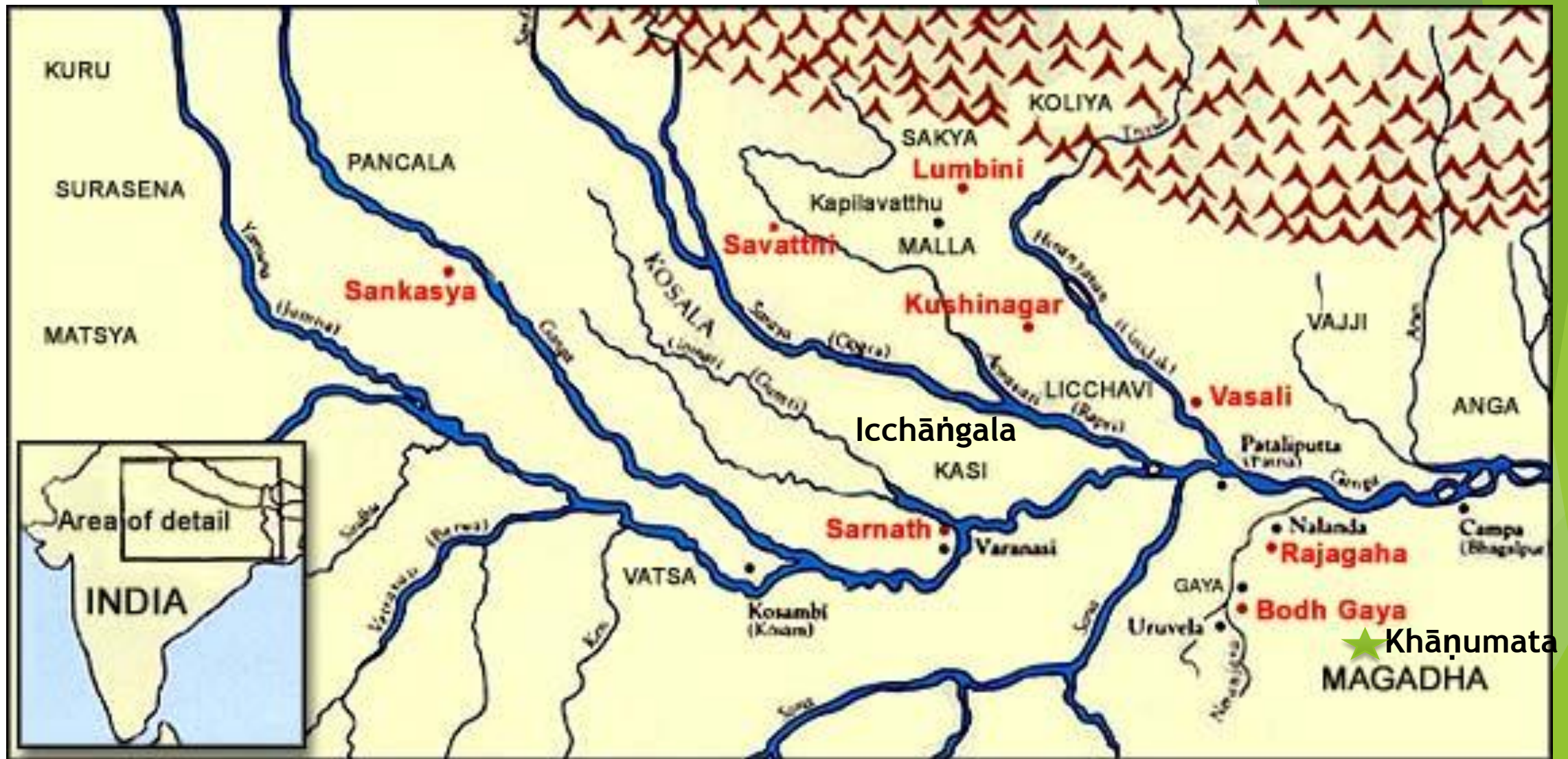
Bốn Giai cấp (Four Castes)

1. Brāhmaṇa: Bà La Môn - Tu Sĩ Bà La Môn (XLP, MKL xuất thân BLM.)
 2. Khattiya: Sát Đế Lợi - Vua Chúa (Đức Phật)
 3. Vessa (Gahapati): Vệ Xá - thương gia (Cấp Cô Độc - Anāthapiṇḍika)
 4. Sudda: Thủ Đà la: người dân lao động, người làm thuê, người hầu.
- ▶ Phẩm hạnh cao thấp tùy thuộc vào sở hành nghiệp (thân khẩu ý):
Thiện hay bất thiện.
 - ▶ Thiện? (lokiya- lokuttara)
 - ▶ Bất thiện? - Lobha, dosa, moha.

(5) Kinh Kūṭadanta (Kūṭadanta Sutta)

- ▶ Vào đêm rạng Đại Tế lễ, ông Bà la môn Kūṭadanta đến gặp Đức Phật hỏi ý kiến về việc làm sao chủ trì tế lễ tốt nhất. Cho ví dụ về tiên đế Mahāvijita, đã làm một buổi đại tế lễ, Đức Phật tuyên bố nguyên tắc được thoả thuận bởi bốn đẳng cấp từ các tỉnh thành, đó là, bậc phạm hạnh, quan đại thần, bà la môn giàu có và các gia chủ; tám đức tính có được trong Đức Vua người sẽ dâng cúng lễ vật; bốn phẩm chất của cố vấn hoàng gia Bà la môn người sẽ chủ trì buổi tế lễ và ba thái độ tâm đối với việc cúng tế. Khi hội đủ tất cả những điều kiện này, buổi tế lễ do Đức Vua dâng cúng đã là một sự thành công vĩ đại, không mất sanh mạng của một con vật nào, dân chúng không phải quá vất vả, không ai bị áp đặt làm việc gì, mọi người đều hoan hỷ cùng hợp tác trong buổi đại tế.

- ▶ Ông Bà la môn Kūṭadanta bèn hỏi Đức Phật liệu có lẽ tế nào được thực hiện mà ít rắc rối và ít tổn hao sức lực, nhưng mang lại nhiều kết quả lợi ích. Đức Phật bảo về pháp hành truyền thống cúng dường tứ vật dụng đến chư tỳ khưu có giới hạnh thanh cao. Ít rắc rối và nhiều lợi ích hơn là cúng dường tự viện cho Tăng Đoàn. Còn tốt hơn nữa là thực hành theo pháp hành có thứ tự lên dần có hiệu quả tốt.
- ▶ (i) Quy y Phật Pháp và Tăng;
- ▶ (ii) Thọ Trì Ngũ Giới;
- ▶ (iii) Từ bỏ đời sống gia đình sống đời phạm hạnh, trở nên có giới hạnh nghiêm trì, chứng đắc thiên, và được trang bị với tám loại thượng trí kết quả chứng ngộ sự tận diệt các lậu hoặc thù thắng hơn tất cả các loại cúng tế khác.



- Khāṇumata is in Magadha

(8) Kinh Đại Sư Hồng (Mahāsīhanāda Sutta)

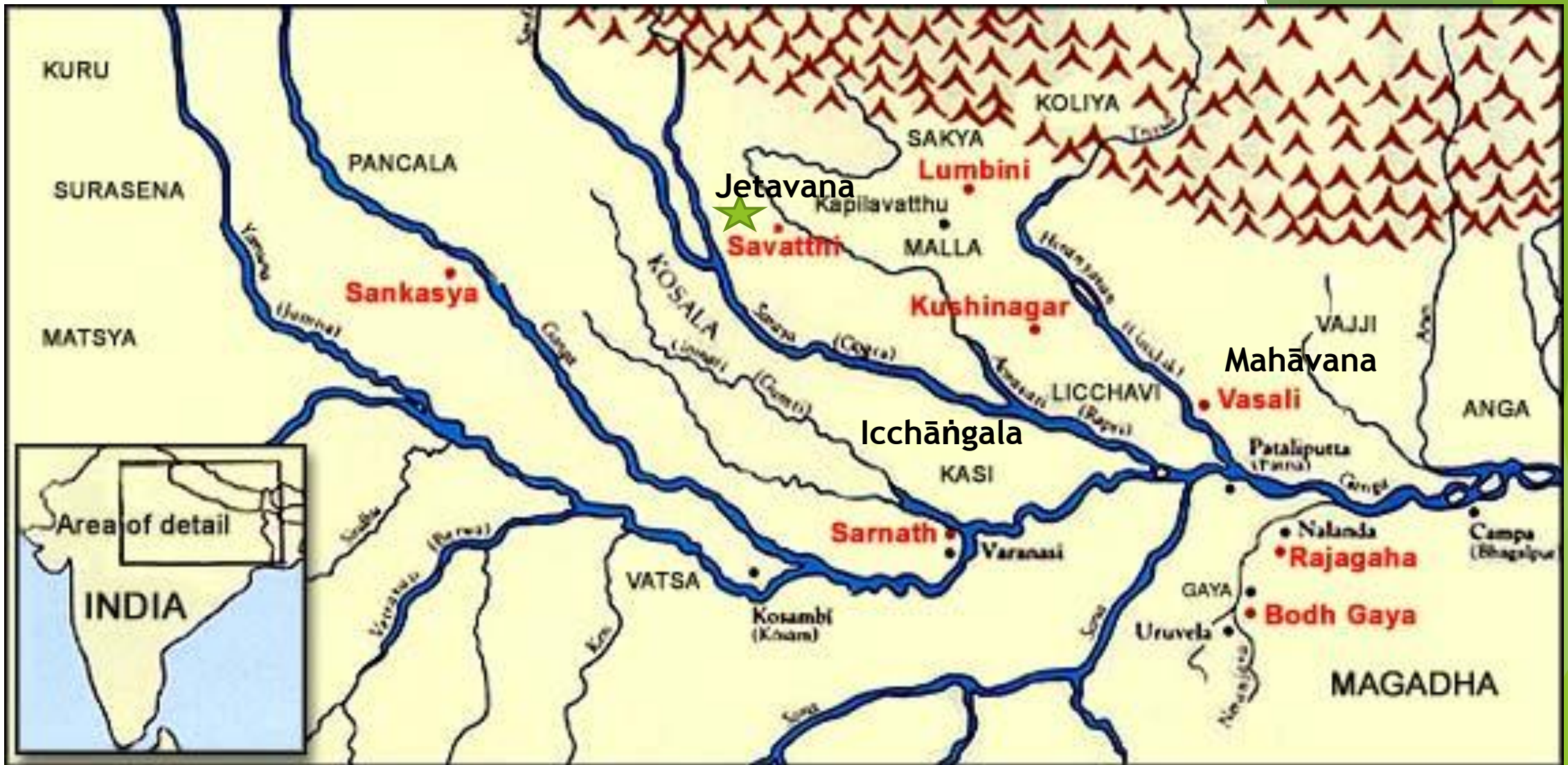
- ▶ Bài này định nghĩa sa môn thật sự là gì, bà la môn thực sự là gì. Đức Phật đang ngụ trong rừng nai của Kaṇṇakathala ở Uruñña. Sau đó ản sĩ ngoại đạo loã thể Kassapa đến gần ngài và nói rằng ông từng nghe rằng Sa môn Gotama chê tất cả các pháp hành khổ hạnh và rằng sa môn Gotama khinh khi những ai sống đời khổ hạnh.

(8) Kinh Đại Sư Hồng (Mahāsīhanāda Sutta)

- ▶ Kassapa, lúc đó, vẫn giữ quan niệm rằng chỉ những ả sĩ ngoại đạo, luyện tập pháp hành đứng hay ngồi suốt đời họ, những ai điều độ trong ăn uống, ăn chỉ một lần trong hai ngày, trong bảy ngày, trong mười lăm ngày v.v... mới thực sự là sa môn và bà la môn. Đức Phật giải thích cho họ sự vô ích của cực kỳ khổ hạnh và dạy rằng chỉ khi vị ả sĩ thực hành và trở nên hoàn thành trong giới, định và tuệ; trau dồi tâm từ, và trú trong tâm giải thoát, và tuệ giải thoát vị ấy xứng gọi là sa môn và bà la môn. Lúc đó Đức Phật giải thích đầy đủ về giới, định và tuệ, cuối cùng Kassapa quyết định gia nhập Tăng đoàn của Đức Phật.

(8) Kinh Đại Sư Hồng (Mahāsīhanāda Sutta)

Đức Phật trả lời rằng họ nhạo báng ngài với những gì không được ngài nói, những gì không đúng sự thật. Khi Đức Phật có thể thấy bằng thiên nhãn vận mệnh xấu cũng như vận mệnh tốt của những ai hành hình thức cực kỳ khổ hạnh, và của những ai hành hình thức ít khổ hạnh, làm sao ngài có thể khinh khi tất cả những hệ thống tự hành khổ ép xác được.



- Jetavana, Sāvattthi
- Donated by Anāthapiṇḍika

(16) Kinh Đại Niết Bàn (Mahāparinibbāna Sutta)

- ▶ Bài Kinh này mô tả những sự kiện quan trọng về những ngày cuối của Đức Phật, một biên niên sử đầy đủ chi tiết về những gì Ngài đã làm, những gì Ngài đã nói và những gì xảy ra với Ngài suốt trong một năm cuối đời ngài. Sưu tập trong hình thức tường thuật, những khía cạnh cơ bản và quan trọng nhất của giáo lý Đức Phật được rải rác trong nhiều bài Kinh. Bài Kinh dài nhất trong Trường Bộ Kinh, Kinh được chia thành sáu chương.
- ▶ 72 Trang (VN- A4); Pali. 78 trang A4.

- ▶ Này Ānanda, những ai sau khi Ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một gì khác, dùng Chánh pháp làm ngọn đèn, dùng Chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa vào một pháp gì khác, những vị ấy, này Ānanda, là những vị tối thượng trong hàng Tỷ-kheo của Ta, nếu những vị ấy tha thiết học hỏi.

- ▶ Thế Tôn nói với Tôn giả Ānanda
- ▶ –Này Ānanda, nếu trong các người có người nghĩ rằng: “Lời nói của bậc Đạo sư không còn nữa. Chúng ta không có Đạo sư (giáo chủ)”. Này Ānanda, chớ có những tư tưởng như vậy. Này Ānanda, Pháp và Luật, Ta đã giảng dạy và trình bày, sau khi Ta diệt độ, chính Pháp và Luật ấy sẽ là Đạo Sư của các Người.

- ▶ Nay các Tỷ-kheo, nay Ta khuyên dạy các người: “Các pháp hữu vi là vô thường, hãy tinh tấn, chớ có phóng dật”.
- ▶ Đó là lời cuối cùng Như Lai.
- ▶ Atha kho bhagavā bhikkhū āmantesi: “handa dāni, bhikkhave, āmantayāmi vo: ‘vayadhammā saṅkhārā, appamādena sampādehā’”ti.
- ▶ Ayam tathāgatassa pacchimā vācā.



(22) Kinh Đại Niệm Xứ (Mahāsatipaṭṭhāna Sutta)

- ▶ Bài Kinh này là một trong những bài kinh về học thuyết quan trọng nhất của Đức Phật. Nó thâm thúy ở điểm là con đường duy nhất 'để thanh tịnh chúng sanh, vượt qua sầu não, đoạn tận khổ ưu, đạt đến thánh đạo, chứng ngộ Niết bàn.' Bài Kinh này thuyết trực tiếp đến chư tỳ khưu ở thị trấn Kammasadhamma, định nghĩa 'con đường duy nhất' như Bốn Phép Chánh Niệm được làm thành mười bốn cách quán tưởng thân, chín cách quán thọ, mười sáu cách quán tâm, và năm cách quán pháp. Bài Kinh chấm dứt với lời bảo đảm rõ ràng về kết quả thiết thực: Quả vị A La Hán ngay trong kiếp sống này hay trạng thái Bất Lai có thể đạt được trong vòng bảy năm, bảy tháng, hay bảy ngày

(31) Kinh Giáo Thọ Singala (Siṅgāla Sutta)

- ▶ Siṅgālovādasutta = siṅgāla + ovāda + sutta
- ▶ Bài Kinh này được Đức Phật thuyết tại thành Rajāgaha nhằm giúp cho người thanh niên Singāla. Thanh niên Singāla thường lễ bái sáu hướng, đó là, Đông, Nam, Tây, Bắc, Thượng và Hạ theo lời cha dạy trước khi ông từ trần. Đức Phật giải thích cho thanh niên này rằng trong giáo pháp của ngài, sáu hướng là: Hướng Đông đại diện cho cha mẹ; hướng Nam đại diện cho thầy tổ; hướng Tây cho vợ và con; hướng Bắc cho bằng hữu và những người cộng sự; hướng Trên đại diện cho Sa Môn và Bà La Môn.

▶ Đức Phật thuyết giảng phương cách hộ trì sáu phương

▶ Sáu Phương cần được hiểu biết như sau:

1. Phương Đông cần được hiểu là Cha Mẹ

2. Phương Nam cần được hiểu là Giáo Thọ

3. Phương Tây cần được hiểu là Vợ Chồng

4. Phương Bắc cần được hiểu là Bạn Hữu

5. Phương Dưới cần được hiểu là người giúp việc, tối tở

6. Phương Trên cần được hiểu là Sa Môn, Bà La Môn

(8) Kinh Giáo Thọ Singala (Siṅgāla Sutta)

- ▶ Đức Phật giải thích thêm về sáu nhóm trong xã hội được đề cập đến trong bài Kinh được xem là linh thiêng và đáng tôn trọng và tôn thờ. Người tôn kính họ bằng cách thực hiện những bổn phận đối với họ. Sau đó những bổn phận này được giải thích cho thanh niên Siṅgāla.